

Số: 39/2022/CBTT-VĐ

Thái Bình, ngày 09 tháng 06 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UBCK NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm CN Đông Phong, Đông Quan, Đông Hưng, Thái Bình.

Điện thoại: 0903 022 222

Mã chứng khoán: SVD

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Tuấn Phương Chức vụ: Tổng Giám đốc- Người đại diện theo pháp luật

Loại công bố thông tin: 24giờ, 72 giờ, bất thường, theo yêu cầu, định kỳ

2. Nội dung công bố thông tin:

Bổ sung, cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể :

1. Dự thảo Tờ trình số 07/2022/Ttr-HDQT-VĐ : Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện phương án tăng vốn điều lệ 2021.

2. Dự thảo Tờ trình 08/2022/Ttr – HDQT-VĐ: Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022.

3. Dự thảo Báo cáo số 02/2022/BCĐHĐCĐ-VĐ: Báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.

4. Dự thảo Nghị Quyết 01/2022/NQ-HDQT-VĐ : Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

5. Đơn đề cử thành viên Hội đồng Quản trị của Hội đồng Quản trị Công ty (Kèm theo Sơ yếu lý lịch).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:

<https://www.vudang.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ TUẤN PHƯƠNG

Số: 07/2022/Ttr-HĐQT-VĐ

Thái Bình, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện họp ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và 01 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc chỉnh sửa một số nội dung của phương án chào bán.

Hội đồng quản trị xin báo cáo về việc thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021 theo phương thức thực hiện quyền mua đã được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

I. Phương án tăng vốn đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Vốn điều lệ trước phát hành: 129.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 12.900.000 cổ phiếu.
- Hình thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 129.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 258.000.000.000 đồng

II. Kết quả thực hiện

- Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 12.900.000 cổ phiếu, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 12.900.000 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu cổ đông chào bán: 0 cổ phiếu
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 129.000.000.000 đồng, trong đó:
 - + Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành chào bán: 12.900.000 cổ phiếu
 - + Giá trị vốn huy động của cổ đông chào bán: 0 cổ phiếu
- Ngày bắt đầu chào bán:
 - + Đối với cổ đông hiện hữu: 08/03/2022
 - + Đối với Nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư của đợt chào bán (Theo Nghị quyết HĐQT số 06/2022/ND-HĐQT-VĐ ngày 12/4/2022): 12/04/2022

- Ngày kết thúc chào bán: 12/04/2022
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành theo mệnh giá: 12.900.000 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu không phát hành thành công: 0 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành sau đợt phát hành: 25.800.000 cổ phiếu
- Ngày 12/04/2022, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐQT-VĐ về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu và thực hiện Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu theo Báo cáo số 12.4/2022/BCKQCB-SVD gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đồng thời, ngày 12/04/2022, Công ty đã thực hiện công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành theo Thông báo số 21/2022/TB-SVD.
- Ngày 15/04/2022, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 2092/UBCK-QLCB về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty.
- Ngày 22/04/2022, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận DKKD thay đổi lần thứ 16 với số vốn điều lệ là 258.000.000.000 đồng. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 25.800.000 cổ phiếu, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

III. Về phương án sử dụng vốn

Theo nội dung ủy quyền đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, ngày 14/10/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐQT-VĐ về việc thông qua phương án sử dụng vốn như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị
1	Thanh toán nợ vay ngân hàng	72.000.000.000
-	Trả nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT360-VUDANG ký ngày 21/06/2021	26.000.000.000
-	Trả nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2018-HĐCVDAĐT/NHCT360-VUDANG ký ngày 20/04/2018	46.000.000.000
2	Đầu tư mua sắm máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	14.500.000.000
-	Thanh toán cho CHINO MACHINERY INTERNATIONAL LIMITED theo Hợp đồng số 23/VD-HY/21 ký ngày 13/10/2021	14.500.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	42.500.000.000
-	Thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư TMDV Linh Khoa theo Hợp đồng số 28/LK - VD/2021 ký ngày 27/09/2021	19.049.000.000
-	Thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải Mỹ Trang theo Hợp đồng số 08/HĐMB/MT-VĐ ký ngày 01/10/2021	7.851.000.000
-	Thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải Mỹ Trang theo Hợp đồng số 14/HĐMB/MT-VĐ ký ngày 06/10/2021	9.600.000.000
-	Thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Cửu Long theo Hợp đồng	6.000.000.000

	số 15/CL - VĐ/21 ngày 28/09/2021	
	Tổng cộng	129.000.000.000

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông năm 2022;
- HĐQT, TGD;
- Lưu BKS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

MAI ANH TUẤN

Số: 08/2022/Ttr-HĐQT-VĐ

Thái Bình, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
- Mã chứng khoán : SVD
- Sàn giao dịch : HOSE
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 25.800.000 cổ phiếu

- Vốn điều lệ hiện tại của Công ty : 258.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám tỷ đồng*)
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm : 27.606.000 cổ phiếu
- Trong đó:
 - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (7%) : 1.806.000 cổ phiếu
 - + Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu : 25.800.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 276.060.000.000 đồng
- Thời gian phát hành dự kiến : Trong năm 2022
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành : 534.060.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm ba mươi tư tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*)
- Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau phát hành : 53.406.000 cổ phiếu

2. Chi tiết phương án phát hành

2.1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
- Mã chứng khoán : SVD
- Sàn giao dịch : HOSE
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 1.806.000 cổ phiếu
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021
- Tổng số giá trị phát hành dự kiến : 18.060.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tám tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng*)
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 7% (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận cổ tức là 07 cổ phần mới theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)
- Nguồn vốn để trả cổ tức bằng cổ phiếu : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của BCTC kiểm toán năm 2021
- Chuyển nhượng quyền nhận cổ tức : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại

bằng cổ phiếu

ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được chuyển nhượng quyền

- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm do trả cổ tức được tự do chuyển nhượng
- Phương thức phân phối : Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu trả cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở Tài khoản lưu ký chứng khoán.
Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại Trụ sở Công ty.

- Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ:

Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện. Số vốn điều lệ mới được đăng ký dựa trên số cổ phần thực tế phân phối.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức, cổ đông A hiện đang sở hữu 140 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận thêm tương ứng là $140 \times 7\% = 9,8$ cổ phần. Theo phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phần cổ đông A được nhận sau khi làm tròn là 09 cổ phần, số cổ phiếu lẻ 0,8 cổ phần sẽ bị hủy.

2.2. Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
- Mã chứng khoán : SVD
- Sàn giao dịch : HOSE
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 25.800.000 cổ phiếu
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
- Tổng số giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 258.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám tỷ đồng*)
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định

- Tỷ lệ phát hành : 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới phát hành thêm. Cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ 1:1 nên không có cổ phiếu lẻ)
- Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ ba)
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng
- Phương án thức xử lý số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua:
 - + Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện. Số vốn điều lệ mới được đăng ký dựa trên số cổ phần thực tế phân phối.
 - + Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua phát sinh (nếu có) sẽ do HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác với giá phát hành không thấp hơn mức giá phát hành cho các cổ đông hiện hữu đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được Hội đồng quản trị phân phối cổ phiếu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thì phải đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 - + Số cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bảo lãnh phát hành (nếu có).
 - + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn số cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định khi kết thúc đợt phát hành
- Nguyên tắc xác định giá chào bán:

Giá chào bán được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách, tình hình thị trường chung và các yếu tố khác ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán:

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2021 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{156.202.177.941}{12.900.000} = 12.109 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời để bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông hiện hữu và nâng cao khả năng chào bán thành công, căn cứ giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là: **10.000 đồng/cổ phiếu.**

3. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu do ảnh hưởng của việc chào bán

– Rủi ro pha loãng giá giao dịch

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu ("Ngày giao dịch không hưởng quyền"): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{P_{t-1} + (I_1 \times P_1)}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày giao dịch không hưởng quyền

P_{t-1} : Giá đóng cửa cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền

P_1 : Giá phát hành

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành

– Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần sau khi phát hành

Khi Công ty phát hành thêm cổ phần để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể bị giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Khi đó, EPS được xác định như sau:

$$\text{EPS bình quân trong kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

$$\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X \times 12 + Y \times T}{12}$$

Trong đó:

X: Khối lượng cổ phiếu trước khi phát hành

Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành

T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành (tháng)

– **Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành - cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu sau phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

– **Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Nếu cổ đông hiện hữu từ chối thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành thì tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu có thể bị giảm.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 258.000.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi tám tỷ đồng*), toàn bộ số tiền này sẽ được Công ty sẽ sử dụng cho một hoặc một số trong các mục đích sau:

- (1) Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- (2) Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- (3) Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác
- (4) Đầu tư thực hiện các dự án đang và sẽ triển khai của Công ty
- (5) Đầu tư tài chính, góp vốn mua cổ phần của công ty khác

III. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt phát hành
- Sửa đổi Khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt phát hành

IV. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức và chào bán thêm cho các cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành ngay sau khi kết thúc đợt chào bán.

V. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:

- Xây dựng phương án phát hành cổ phiếu chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. HĐQT thực hiện điều chỉnh “phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài” để phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai phát hành cổ phiếu theo quy định (nếu có).

- Bổ sung, giải trình, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành cổ phiếu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục phát hành thực hiện công bố thông tin, báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành và mọi vấn đề khác liên quan đến việc chào bán;
- Thực hiện hoàn thiện hồ sơ thay đổi đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến vốn điều lệ của Công ty và mọi vấn đề khác liên quan theo quy định của pháp luật;
- Triển khai các thủ tục cần thiết để hoàn thiện hồ sơ đăng ký lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm của Công ty tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
- Thực hiện các công việc khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo đợt phát hành thành công và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật.

Trên đây là các nội dung của phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

MAI ANH TUẤN

Số: 02/2022/BCĐHĐCĐ-VĐ

Thái Bình, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
& KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022**

I. Những thách thức và thuận lợi trong năm 2021

Năm 2020 được ghi nhận là năm khó khăn khi xuất khẩu giảm sút, giá sợi xuất khẩu của Việt Nam đi xuống do ảnh hưởng dịch bệnh. Bước sang năm 2021, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu với sự xuất hiện biến thể Omicron của virus SARS-CoV-2 kéo dài cả năm 2021 làm tê liệt nền kinh tế toàn cầu trong năm 2021. Sau khi chứng kiến sự hồi phục ấn tượng trong nửa đầu năm 2021, làn sóng Covid-19 lần thứ tư đã khiến nền kinh tế Việt Nam trong quý 3/2021 ghi nhận mức giảm mạnh nhất lịch sử từ lúc Việt Nam tính và công bố dữ liệu GDP. Tuy vậy, Việt Nam đã nhanh chóng chuyển từ chiến lược Zero Covid sang “sống chung với Covid”, dần nới lỏng giãn cách và mở cửa nền kinh tế, kịp thời thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, đẩy mạnh tiêm vắc xin, ban hành nhiều biện pháp hỗ trợ nền kinh tế. Kết quả là nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,58%. Tuy mức tăng trưởng GDP trong năm 2021 này là thấp nhất trong giai đoạn 2011-2021 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới.

Trên thực tế, các DN sản xuất xơ sợi đã phải đối mặt với những thách thức lớn khi mà dịch bệnh lan rộng tại nhiều tỉnh thành trong cả nước, nhất là khu vực phía Nam khiến sản xuất hoàn toàn đình trệ, đóng cửa trong một thời gian. Nhiều DN cố gắng bố trí sản xuất “3 tại chỗ”, “1 cung đường – 2 điểm đến” hoặc phương án sản xuất “4 xanh”. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp xơ sợi còn phải đối mặt với nhiều thách thức như sự biến động của giá nguyên phụ liệu, nhu cầu sợi trời sụt, giá cước vận chuyển tăng cao...

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng năm 2021 lại được xem là một năm thắng lợi của ngành sợi khi có sự tăng trưởng đột biến cả về khối lượng và kim ngạch xuất khẩu. Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Dệt may, năm 2021, Việt Nam xuất khẩu xơ, sợi ước đạt trị giá hơn 5,61 tỷ USD, tăng 50,2% so với năm trước; xuất khẩu vải ước đạt trị giá 2,55 tỷ USD, tăng 31,4%; nguyên phụ liệu dệt may da giày với giá trị 1,99 tỷ USD, tăng 18,2%; xuất khẩu vải kỹ thuật tăng 72,1% so với năm 2020 tương đương trị giá 784,7 triệu USD. Khối lượng xơ, sợi dệt các loại Việt Nam xuất khẩu cả năm 2021 ước đạt 1,89 triệu tấn, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2020. Điểm đặc biệt là xuất khẩu vải và xơ sợi đã tăng trưởng ở mức cao lên tới 2 con số so với cùng kỳ trước đại dịch. Xuất khẩu sang nhiều thị trường tăng mạnh như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Bangladesh, Đài Loan... Kết quả trên có được là nhờ các yếu tố sau:

- *Thứ nhất*, trong khi các ngành thâm dụng lao động lớn như dệt may, giày dép, đồ gỗ... bị đứt gãy chuỗi cung ứng trong khoảng thời gian TP Hồ Chí Minh và các địa phương phía Nam thực hiện giãn cách xã hội thì năng suất của ngành sợi vẫn được phát huy nhờ đặc thù của ngành là tự động hóa cao, sử dụng ít công nhân;
- *Thứ hai*, giá sợi đã tăng 25% do năng suất sản xuất của vụ bông vừa qua thấp và sản lượng bông tồn kho toàn cầu cũng giảm đáng kể. Cùng với đó, dịch bệnh kéo theo nhu cầu nhu cầu tiêu thụ sợi toàn cầu tăng lên để đáp ứng các đơn hàng thiết bị bảo vệ cá nhân như khẩu trang;
- *Thứ ba*, ngành sợi Việt Nam hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển toàn cầu. Trước xu hướng sự dịch chuyển các đơn hàng rời khỏi Trung Quốc, Việt Nam trở thành nước được hưởng lợi, lượng nhập khẩu xơ, sợi của Việt Nam tăng mạnh, vượt qua Trung Quốc kể từ năm 2019. Việt Nam cũng lần đầu tiên vượt Hàn Quốc trở thành nước xuất khẩu xơ, sợi lớn thứ 6 trên thế giới;
- *Thứ tư*, nhờ khả năng chống dịch giai đoạn này tốt hơn các nước xuất khẩu xơ, sợi khác, Việt Nam trở thành điểm sáng giữa các quốc gia đang phát triển khác đang vật lộn vì dịch bệnh, chứng kiến sự giảm mạnh trong nhập khẩu xơ, sợi như Bangladesh, Indonesia;
- *Thứ năm*, hiệu ứng từ các Hiệp định thương mại tự do gần đây của Việt Nam như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) hay Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP đã làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm xơ, sợi trong nước;
- *Thứ sáu*, các doanh nghiệp sợi nội địa đang được hưởng lợi từ thuế chống bán phá giá. Trong quý III/2021, các nhà sản xuất sợi nội địa đã phối hợp với các công ty tư vấn và làm việc với Cục Phòng vệ Thương mại (Bộ Công Thương) về vụ kiện chống bán phá giá đối với sản phẩm sợi polyester filament xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia và Malaysia. Bộ Công Thương đã áp dụng mức thuế chống bán phá giá sơ bộ được áp dụng từ ngày 21/9/2021, sau đó thuế suất chính thức được công bố vào ngày 13/10/2021. Theo quyết định của Bộ Công Thương, hầu hết các nhà sản xuất Trung Quốc sẽ phải đối mặt với mức thuế chống bán phá giá 17,45%. Trong khi các nhà sản xuất sợi của Ấn Độ, Indonesia và Malaysia sẽ chịu mức thuế lần lượt là 54,9%, 21,90% và 21,3%.

Dự kiến, xuất khẩu mặt hàng xơ, sợi dệt của Việt Nam trong những năm tới sẽ tăng do nhu cầu thế giới tăng, các doanh nghiệp ngành sợi Việt Nam sẽ tiếp tục đầu tư, mở rộng sản xuất để nắm bắt các cơ hội từ Hiệp định thương mại tự do, cũng như đón đầu xu hướng trong tương lai.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Với những kinh nghiệm, bài học đã rút ra trong quá trình ứng phó với đại dịch Covid-19 năm 2020, trong năm 2021, Ban điều hành tiếp tục tập trung phát huy tinh thần đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên, tập trung chỉ đạo tích cực triển khai các nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, thực hiện kiên toàn bộ máy tổ chức và tìm hướng tháo gỡ những khó khăn trong năm 2021. Kết quả đạt được như sau:

Bảng 1: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ trong năm 2021

Sản phẩm	Đơn vị	Sản xuất	Tiêu thụ	
			Xuất khẩu	Trong nước
Sợi 20/1 CVC 70/30	kg	2.236,20	0	2,236.20
Sợi 20/1 CVC 90/10	kg	14.074,70	0	14,074.70
Khăn trắng	kg	0	0	1,946.00
Sợi Ne10/1 OE	kg	34.445,80	41,843.70	1,493.10
Sợi Ne16/1 OE	kg	106,330.30	25,092.80	75,601.20
Sợi Ne20/1 OE	kg	1,572,638.03	820,034.40	687,766.83
Sợi Ne21/1 OE	kg	123,207.00	123,240.70	1,022.20
Sợi Ne16/1 OE - 3.1	kg	297,038.35	298,310.45	0
Sợi Ne21/1 OE - 3.1	kg	3,881,248.10	3,591,718.30	0
Sợi Ne 21/1 OE - CF	kg	487,618.79	477,572.50	0
Bông phế máy bông	kg	1.262.161,30	0	742.460,20
Bông phế máy chải	kg	907.219,30	0	776.884,80
Bông mui OE	kg	326.981,30	0	661.278,90

Bảng 2: Tóm tắt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

T T	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020	Tăng trưởng 2021/2020 (%)
1	Tổng tài sản	370.503.776.637	432.303.999.285	(14,30)
2	Vốn chủ sở hữu	156.202.177.941	144.514.899.216	8,09
3	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	436.477.960.728	330.366.228.794	32,12

T T	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020	Tăng trưởng 2021/2020 (%)
-	<i>Doanh thu nội địa</i>	150.570.758.823	138.600.507.110	8,64
-	<i>Doanh thu xuất khẩu</i>	285.907.201.905	191.765.721.684	49,09
4	Lợi nhuận trước thuế	14.678.418.591	6.102.812.777	140,52
5	Lợi nhuận sau thuế	11.687.278.725	4.752.999.751	145,89

Về quy mô tổng tài sản của Công ty, giá trị tổng tài sản năm 2021 đạt 370,5 tỷ đồng, giảm 61,8 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, tương đương tốc độ giảm khoảng 14,3%.

Doanh thu thuần năm 2021 đạt 436,48 tỷ đồng, tăng 106,11 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, tương đương tốc độ tăng 32,12%. Trong đó, doanh thu nội địa đạt 150 tỷ đồng, tăng 11,97 tỷ đồng, tương đương 8,64% và doanh thu xuất khẩu đạt 285,91 tỷ đồng, tăng 94,14 tỷ đồng, tương đương 49,09%.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2021 đạt 11,69 tỷ đồng, tăng gấp gần 2,5 lần so với cùng kỳ năm 2020.

Bảng 3: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Vốn điều lệ	258.000.000.000	258.000.000.000	100,00
2	Doanh thu thuần	436.477.960.728	370.000.000.000	117,97
3	Lợi nhuận sau thuế	11.687.278.725	5.500.000.000	212,50
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,68	1,49	180,13
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	4,53	2,13	212,50

Như vậy, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

III. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Kế hoạch năm 2022	
		Giá trị	% tăng giảm so với thực hiện năm 2021
Vốn điều lệ	258.000	534.060	107
Doanh thu thuần	436.478	450.000	3,1
Lợi nhuận sau thuế	11.687	13.000	11,23
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,68	2,88	7,46
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	4,53	4,64	2,43

- Năm 2022 công ty có dự kiến xây dựng thêm một nhà máy sản xuất sợi OE với công suất 5.000 tấn/năm tại cụm CN Đông Phong, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Giải pháp và biện pháp để thực hiện được các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022

- Tổ chức triển khai sản xuất kinh doanh theo hướng khai thác công suất cao nhất của nhà máy, đảm bảo chất lượng tốt nhất và tiết kiệm chi phí tối đa, nhằm duy trì sản lượng ổn định và thực hiện bảo dưỡng máy móc thiết bị ở mức an toàn
- Kiểm soát nguồn tiền, sử dụng nguồn tiền một cách hiệu quả nhất để góp phần gia tăng lợi nhuận của Công ty.
- Kiểm soát nợ phải thu, trong hạn, quá hạn. Có kế hoạch thu hồi nợ đúng như cam kết trong hợp đồng, không để phát sinh các khoản nợ khó đòi rủi ro cho Công ty.
- Theo dõi thị trường để có các điều chỉnh kịp thời về giá cả, kế hoạch vật tư, đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao nhất
- Tiếp tục duy trì bộ máy nhân sự gọn nhẹ và áp dụng cơ chế linh hoạt, tuyển dụng khi cần thiết, chủ yếu ưu tiên phục vụ phát triển kinh doanh.
- Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển.

Tóm lại, trên cơ sở kết quả đã đạt được trong năm 2021, tập thể Ban điều hành Công ty sẽ tiếp tục bám sát và chấp hành đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty; tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2022 với mục tiêu đảm bảo việc làm đời sống cho CBCNV, tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết tâm phấn đấu tăng trưởng và hoạt động có hiệu quả trong năm 2022.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty, Ban Tổng Giám đốc báo cáo và xin ý kiến của ĐHĐCĐ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- *Như kính gửi;*
- *Lưu VP HĐQT, Ban TGD, HCNS.*

T.M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ TUẤN PHƯƠNG

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI VŨ ĐĂNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và đặt ra kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

- Doanh thu thuần: 450.000 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 13.000 triệu đồng.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP theo nội dung tại Tờ trình số 01/2022/Ttr-HĐQT-VĐ.

Điều 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 theo nội dung tại Tờ trình số 02/2022/Ttr-HĐQT-VĐ.

Điều 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2022 theo nội dung tại tờ trình số 03/2022/Ttr-HĐQT-VĐ.

Điều 7: Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 theo nội dung tại tờ trình số 04/2022/Ttr-

HĐQT-VĐ

Điều 8: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo nội dung tại tờ trình số 05/2022/Ttr-HĐQT-VĐ.

Điều 9: Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo nội dung tại tờ trình số 06/2022/Ttr-HĐQT-VĐ

Điều 10: Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2021 theo nội dung tại tờ trình số 07/2022/Ttr-HĐQT-VĐ

Điều 11: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo nội dung tại Tờ trình số 08/2022/Ttr-HĐQT-VĐ.

Điều 12: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 theo nội dung tại tờ trình số 09/2022/Ttr-HĐQT-VĐ như sau:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Vũ Anh Lương
- Danh sách ứng viên trúng cử vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025

STT	Họ tên ứng viên	Số quyền bầu	Tỷ lệ

Điều 13: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 23/06/2022.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan của Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website cty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT (b/cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**

MAI ANH TUẤN

Thái Bình, ngày 09 tháng 06 năm 2022

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI VŨ ĐĂNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty trân trọng đề cử ứng viên bầu bổ sung vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025:

1. Bầu vào Thành viên HĐQT:

Bà : Lê Thị Vân Anh

Ngày sinh: 20/03/1973

Nơi sinh: Tây Giang – Tiên Hải – Thái Bình

Địa chỉ thường trú: SN06, ngõ 57, Tổ 8, phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Thái Bình

Số CMND/Hộ chiếu: 034173018137 Ngày cấp: 31/08/2021 Tại: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Trình độ học vấn: Đại học

Chuyên ngành: Kế toán

Hội đồng quản trị cam đoan các Ông/Bà trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty, thông báo bầu cử và Quy chế bầu cử tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng.

Hội đồng quản trị cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



MAI ANH TUẤN

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 09 Tháng 06 năm 2022.

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: Lê Thị Vân Anh
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 20/03/1973
- 4/ Nơi sinh: Tây Giang – Tiên Hải – Thái Bình
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 034173018137
- Ngày cấp: 31/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: SN06, ngõ 57, tổ 8, phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Thái Bình
- 9/ Số điện thoại: 0975 926 709
- 10/ Email:
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Hội đồng Quản trị
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- 14/ Số CP nắm giữ: chiếm % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 200 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

tt	Mã CK	Họ tên	TKG DCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND, Passpor t, Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi c (về v khô) có s Giấy NSH các g chu khá
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.	SVD	Tạ Quang Thùy			Chồng	CCCD	034067015368	06/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	SN06, ngõ 57, tổ 8, phường Kỳ Bá, Tp Thái Bình, Thái Bình	0	0				
2.	SVD	Tạ Quang Huy			Con	CCCD	034092005763	31/08/2017	Cục trưởng cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	SN06, ngõ 57, tổ 8, phường Kỳ Bá, Tp Thái Bình, Thái Bình	0	0				
3.	SVD	Tạ Phương Anh			Con	CCCD	034305001011	13/01/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	SN06, ngõ 57, tổ 8, phường Kỳ Bá, Tp Thái Bình, Thái Bình	0	0				
4.	SVD	Tạ Thanh Bình			Bố chồng	CMND	151618058	21/03/2011	Công an tỉnh Thái Bình	Thôn Cát Già, Tây Giang, Tiên Hải, Thái Bình	0	0				
5.	SVD	Lê Thị Hiếu			Mẹ chồng	CCCD	034143000534	14/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Cát Già, Tây Giang, Tiên Hải, Thái Bình	0	0				

tt	Mã CK	Họ tên	TKG DCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND, Passport, Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có Giấy NSH các chi nhánh)
6.	SVD	Nguyễn Thị Na			Mẹ đẻ	CMND	150056794	21/03/2011	Công an tỉnh Thái Bình	Thôn Nam, Tây Giang, Tiền Hải, Thái Bình	0	0				
7.	SVD	Lê Anh Chiến			Anh Trai	CCCD	034071010730	11/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 9, phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Thái Bình	0	0				
8.	SVD	Trần Thị Kim Anh			Chị dâu	CCCD	044176007287	19/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 9, phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Thái Bình	0	0				
9.	SVD	Lê Thị Việt Hà			Em gái	CCCD	034175006692	18/05/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	Tổ 15, phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, Thái Bình	0	0				
10.	SVD	Phí Thanh Thủy			Em rể	CMND	151113777	12/11/2010	Công an tỉnh Thái Bình	Tổ 15, phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, Thái Bình	0	0				
11.	SVD	Lê Thị Hoàng Mai			Em gái	CMND	272719857	22/01/2016	Công an tỉnh Đồng Nai	202, C1 KP5, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0				

tt	Mã CK	Họ tên	TKG DCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND, Passport, Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có Giấy NSH các chi nhánh)
12.	SVD	Trần Văn Toàn			Em rể	CCCD	034079029771	21/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	202, C1 KP5, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0				
13.	SVD	Lê Thị Thu Thủy			Em gái	CCCD	034182002116	10/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	255, tổ 82, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	0	0				
14.	SVD	Hoàng Mạnh Hùng			Em rể	CCCD	034077001777	10/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	255, tổ 82, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	0	0				

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



LÊ THỊ VÂN ANH